

Số: 10/2021/QĐST-VDS

*Bắc Tân Uyên, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện U, tỉnh D.
- Bà Phạm Thị Cẩm T1, sinh năm 1992. ấp B, xã M, huyện U, tỉnh D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 thỏa thuận giao 02 con chung Lê Minh T2, sinh ngày 03/11/2011 và Lê Minh Đ, sinh ngày 19/8/2016, giao cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bà T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 cháu, thực hiện từ khi án có hiệu lực đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 thỏa thuận giao 02 con chung Lê Minh T2, sinh ngày 03/11/2011 và Lê Minh Đ, sinh ngày 19/8/2016, giao cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bà T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 cháu, thực hiện từ khi án có hiệu lực đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông T và bà T1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, Bà Phạm Thị Cẩm T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T1. Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Cẩm T1 phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054687 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT; HS.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

